

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 - 4 - 2022  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Lan và Bà Đoàn Thị Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị Đoàn Thị Bích H, sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Trần Xuân H, sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27 tháng 7 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Bích H trình bày:

Chị và anh Trần Xuân H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 1997, tại UBND xã Q, huyện Q (Nay là xã Q, thị xã B) tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh H ham rượu chè, bài bạc, không quan tâm đến gia đình, xúc phạm Chị và con cái. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 và Trần Minh H2, sinh ngày 30 tháng 10 năm

2012. Con chung Trần Minh H1 đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn con chung Trần Minh H2, Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Trần Xuân H trình bày:

Anh và chị Đoàn Thị Bích H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 1997, tại UBND xã Q, huyện Q (Nay là xã Q, thị xã B) tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, giữa anh và chị H xảy ra một số mâu thuẫn; Anh thừa nhận mình nóng nảy, uống rượu không kiềm chế được cảm xúc nên to tiếng, nặng lời với vợ con; còn chuyện đánh bác anh không tham gia. Theo anh, vợ chồng có một số mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn; anh hứa sẽ sửa chữa để khắc phục bản thân, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con trưởng thành.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 và Trần Minh H2, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012. Con chung H1 đã trưởng thành, Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh nguyện vọng được nuôi cháu Hùng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập chị H, anh H đến phiên tòa vào ngày 18/02/2022, nhưng chỉ có chị H có mặt; anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử vào ngày 06/4/2022.

Tại phiên Tòa:

Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hương và được nuôi con chung Trần Minh H2, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H mong muốn Tòa án giải quyết cho đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, nhưng do chị H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh xác định tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh thỏa thuận với chị Hà về việc giao con chung Trần Minh Hùng cho chị Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Bích H có đơn yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Xuân H; đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Trần Xuân H có đăng ký thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo chị H trình bày, cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, say xỉn, quấy phá gia đình, không chịu làm ăn để cùng giúp chị nuôi con, không còn quan tâm gì đến gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Anh H trình bày, trong quá trình tố tụng tại Tòa án, dù có mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Anh thừa nhận bản thân nóng nảy, uống rượu, to tiếng, nặng lời với vợ con; vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị Hà cương quyết ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, trong đời sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, anh H cũng thừa nhận do bản thân gây ra. Mặc dù trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh hứa sửa chữa, khắc phục nhưng theo chị H trình bày, sự thừa nhận của anh H thì anh chưa có phương án gì để khắc phục, sửa chữa. Mặt khác, tại phiên Tòa hôm nay, chị H cương quyết ly hôn thì anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, thể hiện việc anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị H, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị H và anh H xác định, quá trình chung sống sau kết hôn giữa chị và anh H có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 và Trần Minh H2, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012. Tại phiên Tòa, anh chị xác định con chung Trần Minh H1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị thỏa thuận giao con chung Trần Minh H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị Bích H phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 22; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị Bích H; xử cho chị Đoàn Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/1996, ngày 20/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Trần Minh H2, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2012 cho chị Đoàn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị H có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm con; chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Bích H chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002353 ngày 02 tháng 8 năm 2021. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Hòa (NĐKKH: 20/11/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thắng    Đoàn Thị Thái**

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hòa      Hoàng Công Nghĩa      Phan Anh Đức**